

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bạch T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: **Số A đường B, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Ngọc T1**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: **Số A đường H, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

(Văn bản uỷ quyền ngày 14/5/2024).

Bị đơn: **Công ty TNHH N1.**

Địa chỉ: **Số B đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973, chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: **Số B đường N, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà **Trần Thị Tuyết N**, sinh năm 2000.

Địa chỉ: **Số C đường C, phường A, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.**

(Văn bản uỷ quyền ngày 10/6/2024).

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH N1 có nghĩa vụ trả cho bà **Nguyễn Thị Bạch T** số tiền nợ mua hàng là 191.718.007 đồng (một trăm chín mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn

không trăm lẻ bảy đồng), trong đó có tiền nợ gốc là 152.483.900 đồng và số tiền lãi là 39.234.107 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.792.950 đồng (bốn triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn chín trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.383.755 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0006372 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Bảo Lộc;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố Bảo Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hiền